

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16-01-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Kim Luyến.

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 300/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tạ Ngọc A, sinh năm 1986 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn G, sinh năm 1987 (có mặt).

Cũng địa chỉ: ấp A, xã HT, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn chị Tạ Ngọc A trình bày:* Chị và anh Lương Văn G tự nguyện kết hôn vào tháng 02/2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TG vào ngày 02/02/2009. Quá trình chung sống, khi chị sinh con thì anh G có người phụ nữ khác về nhà đánh đập chị nhiều lần. Thời gian gần đây, vợ chồng đi Bình Dương làm việc thì anh G ghen tuông vô cớ lại tiếp tục đánh đập chị, xúc phạm chị nên chị xác định mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, chị và anh G ly thân hơn 03 tháng nay và chị yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: Có 01 người con chung tên là Lương Gia H, sinh ngày 26/5/2010 hiện do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống không có nợ chung

- *Bị đơn anh Lương Văn G trình bày:*

+ Về hôn nhân: Anh và chị A tự nguyện kết hôn năm 2009 và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở địa phương. Trong thời gian này do chị

A ghen tuông nên anh có đánh chị A nhưng không gây thương tích. Cho đến năm 2021, khi vợ chồng đi tỉnh Bình Dương làm việc thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, anh có ghen tuông và nóng tính nên có đánh chị A 01 vài bạt tay thì chị A cương quyết đòi ly hôn với anh. Nay anh còn thương yêu vợ con nên xin đoàn tụ.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung thống nhất ý kiến chị A đặt ra nêu trên. Do anh không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu gì đặt ra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị A và anh G tự nguyện kết hôn năm 2009 và có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã TG nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn theo anh chị trình bày là có xảy ra, được các bên thừa nhận. Nguyên nhân mâu thuẫn do khi anh chị cùng đi làm tại tỉnh Bình Dương thì xảy ra bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cự cãi nên anh G có đánh chị A. Trước đó, khi phát sinh mâu thuẫn cự cãi thì anh G cũng có đánh chị A, làm cho vợ chồng sống ly thân nhau hơn 03 tháng nay. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Như vậy, mỗi khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cự cãi thì anh G đánh chị A, tuy không gây thương tích nhưng hành vi của anh G là hành vi bạo lực gia đình, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau công việc trong gia đình, không đồng thuận trong cuộc sống. Ngoài ra, tại phiên tòa chị A xác định hiện không còn tình cảm với anh G và cương quyết ly hôn, không đồng ý hàn gắn chung sống lại với nhau. Từ các căn cứ trên, có cơ sở cho rằng đời sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không còn đạt được, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A là đúng quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Lương Gia H, sinh ngày 26/5/2010 hiện do chị A nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị A yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy anh chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung và quyền nuôi con là ngang nhau. Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “...*nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Qua xác minh nguyện vọng của cháu H xin được ở với chị A. Căn cứ vào nguyện vọng con chung của anh chị và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị A, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu và quan hệ tình cảm của cháu đối với chị A, giao cháu H cho chị A nuôi dưỡng, đảm bảo trong thời gian tới cho cháu có cuộc sống ổn định, có điều kiện được phát triển tốt về thể chất, tinh thần là có căn cứ.

[3] Về tài sản chung anh chị xác định tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị A. Cho chị Tạ Ngọc A được ly hôn với anh Lương Văn G.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lương Gia H, sinh ngày 26/5/2010 cho chị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chị A không đặt ra yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị A phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0015841 ngày 04/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã TG (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Quốc Kiên**